

Bản án số: 10/2026/HS-PT
Ngày 27 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Đăng
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 212/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Phan Hoàng P và bị cáo Nguyễn Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo Phan Hoàng P và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo: Phan Hoàng P, sinh ngày 22/01/2002.

Nơi cư trú: số D, đường L, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: không; con ông (không rõ cha) và bà Phan Thị L, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cưỡng đoạt tài sản”, đã chấp hành án xong hình phạt tù tại Trại giam L1 vào ngày 08/02/2023, đã xóa án tích. Ngày 03/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật” nhưng được hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày 03/12/2024 (hiện đang chấp hành án treo tại Công an phường L, tỉnh Vĩnh Long quản lý); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Thanh T, sinh ngày 09/4/1986.

Nơi cư trú: số C, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1958 và bà Trần Kim C, sinh năm 1958; có vợ là Lê Huyền T1, sinh năm 1988 và

có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/8/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản” (đã xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T và Phan Thanh P1: Ông Nguyễn Văn D là Luật sư (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác nhưng không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T2, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Thanh C1 có mối quan hệ là bạn bè quen biết nhau. T2 biết T và C1 có mâu thuẫn nên T2 hẹn T và C1 đến quán “Những người bạn” tại số B, đường P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) để Trung hòa giải mâu thuẫn giữa hai bên.

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/9/2024, T2 cùng với Tuấn Việt Q (không rõ địa chỉ cụ thể) đến quán “Những người bạn”. Sau đó, C1 cùng với Trần Quê P2 đến quán ngồi nhậu cùng bàn với T2 và Tuấn Việt Q. Lúc này có Nguyễn Thanh T và các bạn của Thanh T là Nguyễn Đỗ Đăng K, Lý Chung Nguyệt Á, Lê Thị Hồng V đến định ngồi cùng bàn nhậu với T2 thì P2 không đồng ý, nên T cùng các bạn của T qua bàn khác ngồi nhậu.

Khi ngồi vào bàn nhậu, C1 có gọi điện thoại cho chồng là Lê Vũ H1 và con ruột là Diệp Tuấn Đ, sau đó Đ rủ T3, H2, T4 (không rõ địa chỉ) đến bàn nhậu chung. Phía bên bàn của Thanh T thì Thanh T có gọi điện thoại cho vợ là Lê Huyền T1 và con ruột là Nguyễn Hoàng Uyên N, bạn trai của N là Phan Hoàng P đến ngồi cùng bàn với T.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì T2, Tuấn Việt Q, Đ, T3, H2, T4 ra về; còn lại C1, H1, P2 nhậu tiếp. Sau đó P2 kêu tính tiền bàn nhậu của P2, số tiền phải thanh toán là 1.900.000 đồng. Khi trả tiền xong, P2 cầm phiếu tính tiền qua đưa cho Thanh T để kêu Thanh T và T2 trả lại 1.900.000 đồng, vì P2 cho rằng trong lúc nhậu P2 nghe T2 nói là “Tiền nhậu T2 lo”.

Nghe P2 nói vậy nên Thanh T gọi điện thoại kêu T2 quay lại quán, rồi Thanh T hỏi P2 “Sao nhậu mà kêu T trả tiền?” và cự cãi với P2. Cùng lúc T2 và Đ quay lại quán, T1 (vợ của T) nói với P2 “Mày là mẹ ha gì mà nhậu xong bắt chồng tao trả tiền”, thì P2 lấy nón bảo hiểm trên xe ném về phía Trần nhưng không trúng, T1 cũng lấy nón bảo hiểm đang đội ném lại về phía P2 nhưng không trúng, rồi dùng tay đánh 02 - 03 cái vào đầu của P2, thấy P2 bị đánh C1 dùng nón bảo hiểm đánh T1 01 cái thì Thanh T dùng tay xô C1 ra. Lúc này H1 đi tới dùng tay đánh trúng tay của Thanh T 01 cái.

Sau khi bị H1 đánh, Thanh T chửi thề với H1 và nảy sinh ý định đánh H1 vì bực tức. Thanh T dùng tay đánh vào người H1 03 - 04 cái, cùng lúc K nhìn thấy

nên có ý định giúp Thanh T đánh H1, K liền lấy ghế xếp bằng gỗ (có kích thước cao 87cm, rộng 33x41cm) đánh liên tiếp nhiều cái vào người H1, trong khi Thanh T cũng đang đánh H1. Trong lúc H1 đang bị K và Thanh T đánh, thì P lấy cây dao Thái Lan dài 21cm (cán bằng nhựa màu vàng, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, rộng 02, mũi bằng) để trên bàn nhậu trong quán thủ trên người, đến khi nhìn thấy H1 đánh Thanh T thì P xông vào phụ giúp Thanh T, P dùng cán dao đâm trúng vào vùng đầu của H1 02 - 03 cái, thì được N can ngăn kéo ra. H1 bỏ chạy sang vỉa hè bên kia đường thì Thanh T và K tiếp tục đuổi theo H1 để đánh. Lúc này, T2 nhìn thấy Thanh T và K đuổi đánh H1 nên cũng cầm cây tua vít dài khoảng 13,5cm (cán bằng nhựa màu đen dài 8,5cm, thân bằng kim loại màu trắng dài 5,5cm, mũi đẹp) xông vào để giúp Thanh T đánh H1. T2 cùng Thanh T và K đuổi theo cùng nhau đánh H1, H1 chạy khoảng 03 mét đến gần vị trí C1 đang đứng thì Thanh T quay sang nắm tóc C1 rồi dùng tay đánh vào đầu và dùng chân đá vào người C1, Đ can ngăn nhưng không can được; còn K và T2 thì vẫn tiếp tục đuổi theo H1, khi đuổi kịp thì K tiếp tục dùng ghế xếp bằng gỗ đánh trúng vào đầu H1 01 cái, T2 cầm cây vít đâm trúng vào vùng đầu bên tai phải của H1 01 cái, sau đó T2 nhìn qua thấy Đ đang can ngăn Thanh T đánh C1 nên T2 cầm cây vít đâm trúng vào cánh tay phải Đ 01 cái (chỉ trầy xước nhẹ) thì Đ bỏ chạy. T2 tiếp tục cầm vít đâm vào tay phải của H1 01 cái, sau đó thấy Thanh T đã buông C1 ra nên T2 không đánh H1 nữa mà bỏ đi vào quán.

Trong lúc T, K, T2 đánh H1 thì P2 lấy nón bảo hiểm ném về phía Trần đang đứng nhưng không trúng, T1 cũng lấy nón bảo hiểm ném lại P2 nhưng không trúng. Lúc này, P xông vào dùng dao Thái Lan đâm vào đùi phải, đùi trái và gối phải của P2 03 cái thì được N và T1 can ngăn. Sau khi đánh nhau xong nhóm của Thanh T, P, K, T1, T2 đi về; H1 được đưa đi bệnh viện điều trị đến ngày 24/9/2025 thì xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 20/9/2024 P2 đến Công an phường D1, thành phố V (nay là Công an phường P) trình báo, ngày 22/9/2024 P2 vào nhập viện điều trị đến ngày 24/9/2024 thì xuất viện.

Tại kết luận giám định thương tích số 287 ngày 19/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Vũ H1 là 18%.

Tại kết luận giám định thương tích số 290 ngày 11/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Quế P2 là 03%.

Ngày 14/11/2024, P2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Thanh T, Phan Hoàng P. Ngày 16/5/2025 P2 có đơn rút lại yêu cầu khởi tố vụ án đối với Nguyễn Thanh T và Phan Hoàng P.

Đối với Diệp Tuấn Đ bị T2 dùng cây vít đâm vào cánh tay phải chỉ gây trầy xước da nên Đ không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường, xử lý hình sự đối với T2.

Đối với Huỳnh Thanh C1 bị T nắm tóc lôi kéo, dùng tay đánh vào đầu, dùng chân đá vào người, nhưng C1 chỉ bị chấn thương phần mềm không để lại thương tích, nên C1 không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý đối với T.

Đối với Lê Huyền T1 có hành vi cầm nón bảo hiểm ném về phía P2 nhưng không trúng rồi xông vào đánh P2 trước, T1 dùng tay nắm tóc đánh 02, 03 cái vào đầu P2 nhưng không gây ra thương tích cho P2. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Huyền T1 về hành vi “Gây mất trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

Đối với Trần Quế P2, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Minh T2, Phan Hoàng P, Nguyễn Đỗ Đăng K, Lê Vũ H1 và Huỳnh Thanh C1 còn có hành vi gây mất trật tự tại quán là nơi công cộng, sử dụng rượu, bia gây mất trật tự công cộng, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long đã tuyên bố cáo bị cáo: Nguyễn Thanh T, Phan Hoàng P, Nguyễn Đỗ Đăng K và Nguyễn Minh T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 17, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Đăng K 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí, về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/10/2025, bị cáo Phan Hoàng P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 14/10/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị sửa án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và không cho bị cáo Nguyễn Thanh T hưởng án treo; giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Phan Hoàng P, Nguyễn Đỗ Đăng K, Nguyễn Minh T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phan Hoàng P và Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cấp sơ thẩm và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án Kiểm sát viên cho rằng hành vi của bị cáo T có vai trò quan trọng trong vụ án, vì bị cáo T là người khởi sướng đánh anh H1 trước nên mới kéo theo các bị cáo K, P và T2 cùng thực hiện hành vi đánh anh H1, các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh P1, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long, sửa

án sơ thẩm không cho bị cáo Nguyễn Thanh T được hưởng án treo, tăng hình phạt lên 02 năm 06 tháng tù.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Do bị hại H1 đánh bị cáo T trước, nên T mới dùng tay đánh H1. Thấy T đánh H1 nên các bị cáo K, P1, T2 tự phát dùng ghế, dao, tua vít gây thương tích cho H1. Hành vi của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc hay chuẩn bị trước, bị cáo P1 sau khi kháng cáo có tình tiết giảm nhẹ mới (bị hại có đơn xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo). Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo P1 cho bị cáo được hưởng án treo, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long đối với bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phan Hoàng P kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long kháng nghị đúng quy định tại các điều 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nên vụ án được xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Phan Hoàng P cùng khai nhận: Khi xảy ra mâu thuẫn, xô xát tại quán “Những người bạn” vào tối ngày 20/9/2024, do bị hại H1 đánh bị cáo T trước nên bị cáo T mới dùng tay đánh bị hại H1, sau đó bị cáo K dùng ghế đánh H1, bị cáo P dùng cán dao đánh H1, bị cáo T2 dùng tua vít đánh H1 gây thương tích chung cho bị hại H1 18%. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Phan Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích” với 02 tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[4] Với nội dung của vụ án và quy định của pháp luật như trên, xét kháng cáo của bị cáo Phan Hoàng P và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T: Khi thấy vợ mình là Lê Huyền T1 đánh nhau với Huỳnh Thanh C1 (là vợ của bị hại Lê Vũ H1) bị cáo đến xô C1 ra nên bị H1 đánh. Lẽ ra bị cáo phải bình tĩnh, nhưng do bức tức không kiềm chế được nên đã đánh lại H1 làm cho các bị cáo khác hưởng ứng cùng đánh bị hại. Mặc dù bị cáo T không xúi giục, kích động nhưng thể hiện tính côn đồ dẫn đến các bị cáo khác dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại H1 18%. Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, cùng với các bị cáo khác khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ, bị cáo được xem là người chưa có tiền án nhưng có nhân thân không tốt. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo, mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ thuộc trường hợp pháp luật quy định không được hưởng án treo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng pháp luật.

[6] Đối với bị cáo Phan Hoàng P: Khi thấy bị cáo T là cha ruột của bạn gái mình đánh nhau với bị hại H1, lẽ ra bị cáo phải tích cực ngăn cản nhưng lại cùng với các bị cáo khác dùng dao đánh bị hại H1. Mặc dù hành vi của bị cáo là tự phát nhưng cũng thể hiện tính côn đồ. Bị cáo được xem là người chưa có tiền án, nhưng nhân thân xấu hơn bị cáo T vì đã 02 lần bị Tòa án kết án về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cưỡng đoạt tài sản” và “Bắt người trái pháp luật”. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thật thà khai báo, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ, mức án 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[7] Từ những nội dung nhận định [5] và [6] như trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Phan Hoàng P. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long đề nghị sửa án sơ thẩm không cho bị cáo Nguyễn Thanh T được hưởng án treo là có căn cứ để chấp nhận; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T, vì cho rằng bị cáo T là người khởi sự việc đánh nhau không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên không được chấp nhận; ý kiến của Luật sư bào chữa đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo không phù hợp với nhận định của Tòa án nên không được chấp nhận.

[8] Bị cáo Phan Hoàng P kháng cáo về hình phạt không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hoàng P, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phan Hoàng P phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan Thi hành án hình sự (CA Vĩnh Long);
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CA Vĩnh Long);
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- TAND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1 - Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- UBND phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lực